

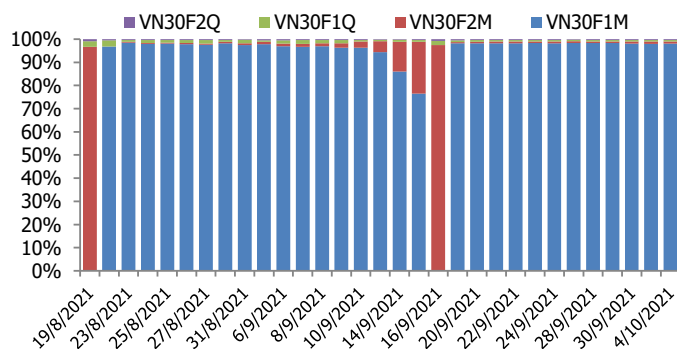
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2110	21/10/2021	17	1440.30	38,216
VN30F2111	18/11/2021	45	1438.40	363
VN30F2203	17/3/2022	164	1435.10	233
VN30F2206	16/6/2022	255	1439.40	171

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thể cân bằng giữ 2 phe Long Short khiến cả 4 HĐTL đóng cửa không thay đổi nhiều so với giá mở cửa, trong khi chỉ số cơ sở hồi phục tăng nhẹ. Do đó, đa số basis các hợp đồng đều suy yếu so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2110 giảm xuống -3,31 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2111 cũng giảm xuống -5,21 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Trong khi đó, tổng thanh khoản thị trường phiên nay tiếp tục giảm 23,9% so với phiên liền trước, đạt 137.416 hợp đồng được khớp lệnh trong phiên.
- Áp lực bán gia tăng cuối phiên khiến thị trường đuối sức, chỉ số VN-Index tiếp tục có phiên đóng cửa dưới đường trung bình MA20. Áp lực của thị trường vẫn đến từ nhóm cổ phiếu ngân hàng, tuy nhiên các cổ phiếu bluechips khác đang có tín hiệu sẽ đi trước khi dòng tiền đã quay trở lại thị trường, đây cũng là phiên mà thanh khoản khớp lệnh ở nhóm VN30 cao nhất kể từ phiên 8/9.
- Thị trường phái sinh duy trì trạng thái đi ngang trong suốt 5 tuần vừa qua. Dao động hẹp kéo dài khiến xác suất của chiến lược giao dịch trong ngày đang ngày càng thấp dần. Đối với nhà đầu tư giao dịch theo xu hướng, bối cảnh kỹ thuật hiện tại không phải là thời điểm lý tưởng để giải ngân. Xu hướng chart theo 1h, daily đều đang sideway với các chỉ báo động lượng từ ADX tới MACD và RSI đều đang trong trạng thái trung tính. Nhà đầu tư cần bình tĩnh quan sát, chờ cơ hội khi chỉ số phá vỡ thể cân bằng hiện tại.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

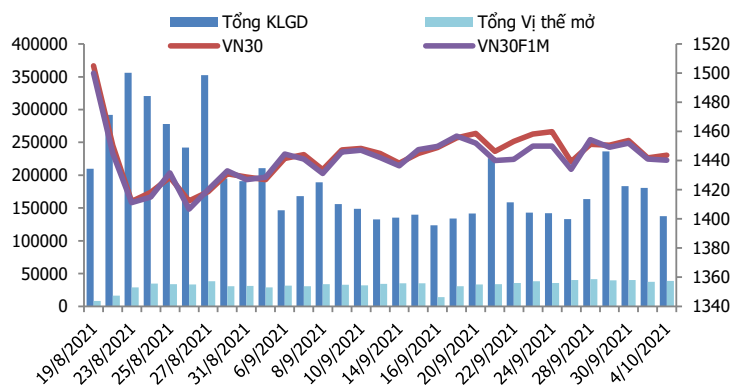
Dự kiến tình trạng rung lắc sẽ còn kéo dài trong những phiên tới. Chiến lược giải ngân cho vị thế mua trong những nhịp rung lắc, tăng tỷ trọng nếu chỉ số vượt qua 1446 điểm. Chiến lược short mở ra khi chỉ số tiến tới test ngưỡng cản theo khung chart 15m hoặc 1h.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Hạn chế nắm giữ vị thế qua đêm khi xu thế giằng co vẫn chưa kết thúc.

Chiến lược giao dịch spread

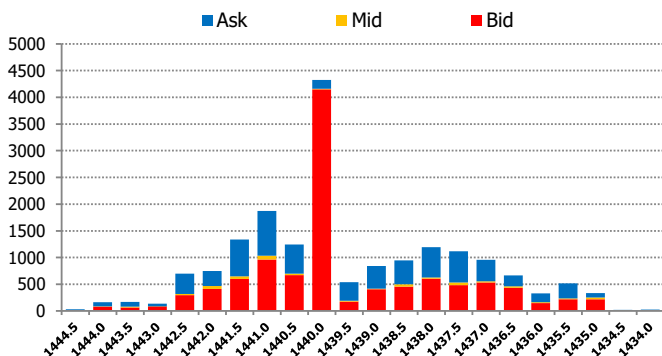
Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2110	1440.3	-0.05	137,078	-23.9	38,216	4.4
VN30F2111	1438.4	-0.10	258	-27.7	363	2.8
VN30F2203	1435.1	-0.15	25	400.0	233	-0.9
VN30F2206	1439.4	0.18	55	41.0	171	10.3
Tổng			137,416	-23.9	38,983	4.3

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Thế cân bằng giữ 2 phe Long Short khiến cả 4 HĐTL đóng cửa không thay đổi nhiều so với giá mở cửa, trong khi chỉ số cơ sở hồi phục tăng nhẹ. Do đó, đa số basis các hợp đồng đều suy yếu so với phiên liền trước.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tiếp tục giảm so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 137.416 hợp đồng, giảm 23,9%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 10 với 137.078 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2110 là 1444,48 điểm (cao hơn 4,18 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2111 là 1445,91 điểm (+7,51 điểm), VN30F2112 là 1452,01 điểm (+16,91 điểm) và VN30F2203 là 1456,70 điểm (+17,30 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

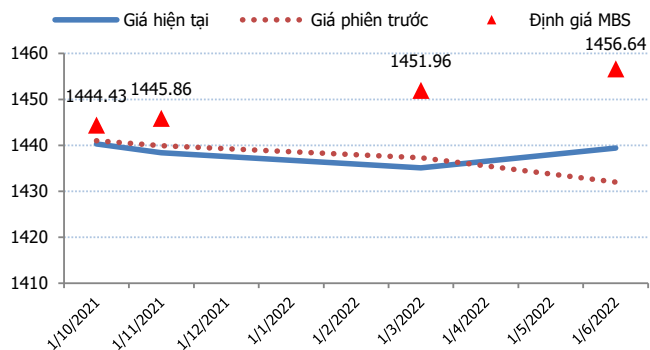
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	NEUTRAL	NEUTRAL
Hỗ trợ	1436-1439	1429-1432	1398-1405
Kháng cự	1445-1448	1462-1467	1500-1512

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-1.9	-1.10	-0.8	-1.92
VN30F1Q - VN30F1M	-5.2	-3.70	-1.5	-4.44
VN30F1Q - VN30F2M	-3.3	-2.60	-0.7	-2.52
VN30F2Q - VN30F1M	-0.9	-9.00	8.1	-6
VN30F2Q - VN30F2M	1	-7.90	8.9	-4.08
VN30F2Q - VN30F1Q	4.3	-5.30	9.6	-1.56

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



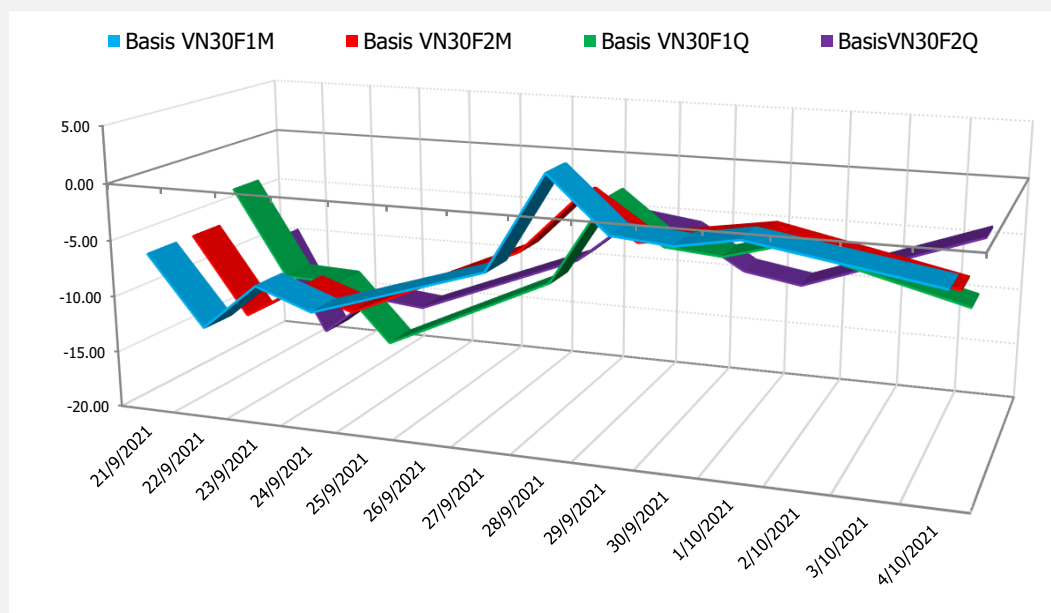
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

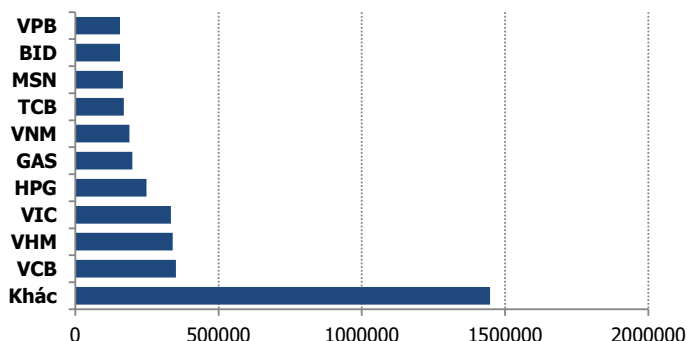
- Thể cân bằng giữ 2 phe Long Short khiến cả 4 HĐTL đóng cửa không thay đổi nhiều so với giá mở cửa, trong khi chỉ số cơ sở hồi phục tăng nhẹ. Do đó, đa số basis các hợp đồng đều suy yếu so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2110 giảm xuống -3,31 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2111 cũng giảm xuống -5,21 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng co hẹp, hiện nằm trong khoảng -5,2 điểm đến +1,0 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2111-VN30F2110) giảm nhẹ xuống -1,9 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

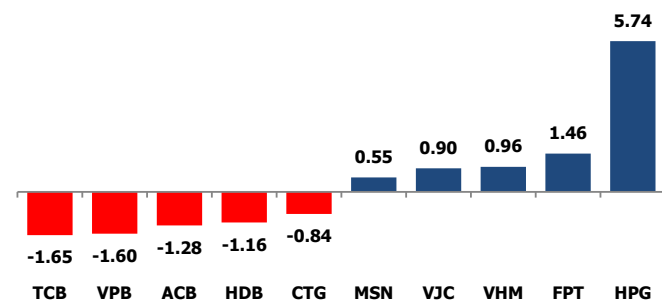


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1339.54	1443.61
Thay đổi	4.65	1.78
%Chg	0.35	0.12
YTD	21.35	34.82
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,125.20	3,756.01
P/E	16.30	14.57
P/B	2.59	2.93

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Kết phiên, rổ VN30 có 16 mã giảm, 12 mã tăng và 2 mã đứng giá. HPG, PLX và POW là những mã dẫn đầu khi cùng vượt hơn 3%. Những cổ phiếu tăng trên 2% là BVH, GVR, VJC. Ở chiều ngược lại, CTG và HDB cùng giảm trên 3%, khá nhiều mã của rổ giảm trên 1%. MWG và NVL dừng chân quanh mức tham chiếu. HPG là cổ phiếu có tác động tích cực nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay khi góp hơn 2,5 điểm, tiếp theo sau là các mã GVR, VHM, PLX, VJC, FPT,...

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 1,78 điểm (+0,12%) lên 1443,61 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 225,6 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 10.265 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 360 tỷ đồng trên toàn thị trường. Lực bán tập trung vào CTG (-140 tỷ đồng), HPG (-128 tỷ đồng), STB (-37 tỷ đồng), DGC (-29 tỷ đồng)...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,339.54	0.35	16.30	21.35
Dow Jones	34,002.92	(0.94)	20.47	11.10
S&P500	4,300.46	(1.30)	25.75	14.49
Nikkei 225	28,052.31	(1.38)	16.35	2.22
Shanghai	3,568.17	0.90	15.22	2.74
DAX	15,036.55	(0.79)	18.07	9.61
Vàng	1,767.82	(0.10)		(6.88)
Dầu WTI	77.71	0.12		60.16

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 04/10/2021			
Nhật- CPI lõi	-0.30%		0.10%
Thứ Ba - 05/10/2021			
Mỹ- PMI phi SX	61.70	61.30	
Thứ Tư - 06/10/2021			
Mỹ- Thay đổi việc làm	374K	475K	
Mỹ- Dự trữ dầu thô	-3.481M		
Thứ Năm - 07/10/2021			
Mỹ- Đề nghị trợ cấp thất nghiệp	351K	320K	
Thứ Sáu - 08/10/2021			
Mỹ- Tỷ lệ thất nghiệp	5.20%	5.10%	
Thứ Hai - 11/10/2021			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Các chỉ số chứng khoán Mỹ giảm mạnh vào ngày thứ Hai (04/10), khi nhà đầu tư tiếp tục rút khỏi nhóm cổ phiếu công nghệ trong bối cảnh lợi suất trái phiếu gia tăng. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones giảm 323,54 điểm, tương đương 0,94%, xuống 34.002,92 điểm. S&P 500 giảm 56,58 điểm, tương đương 1,3%, xuống 4.300,46 điểm. Nasdaq giảm 311,21 điểm, tương đương 2,14%, xuống 14.255,49 điểm.
- Giá dầu tăng lên mức cao nhất 3 năm, sau khi OPEC+ xác nhận sẽ tuân thủ theo chính sách sản lượng hiện tại, khi nhu cầu đối với sản phẩm dầu mỏ phục hồi, bất chấp áp lực từ một số quốc gia sẽ tăng cường sản xuất. Chốt phiên giao dịch ngày 4/10, dầu thô Brent tăng 1,98 USD tương đương 2,5% lên 81.76 USD/thùng.
- Giá vàng tăng lên mức cao nhất hơn 1 tuần, do đồng USD suy yếu và thị trường chứng khoán suy yếu thúc đẩy nhu cầu mua vàng là tài sản trú ẩn an toàn. Vàng giao ngay trên sàn LBMA tăng 0,3% lên 1.764,92 USD/ounce và vàng kỳ hạn tháng 12/2021 trên sàn New York tăng 0,5% lên 1.767,6 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 HPG, FPT và VHM là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 đảo chiều tăng điểm. Trong đó, HPG đóng góp 5,74 điểm cho chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật HPG



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	10.51	55,500	3.93	3.71%	2489.627	5.74	9.88	3.36
TCB	Banks	8.48	48,350	-1.33	1.35%	461.012	-1.65	10.48	2.04
VPB	Banks	7.74	63,000	-1.41	3.57%	714.584	-1.60	12.47	2.58
VIC	Real Estate Management & Development	7.24	87,800	0.11	1.03%	137.055	0.12	49.70	3.67
VNM	Food Products	5.80	90,200	0.45	1.11%	277.275	0.37	19.73	5.96
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.61	94,600	1.83	3.03%	214.07	1.46	22.35	5.11
ACB	Banks	5.48	31,000	-1.59	2.61%	175.494	-1.28	8.64	2.07
VHM	Real Estate Management & Development	5.16	78,000	1.30	2.62%	316.736	0.96	10.11	3.48
MWG	Specialty Retail	4.50	126,200	0.00	2.35%	273.672	0.00	19.63	4.93
MSN	Food Products	4.49	141,200	0.86	2.07%	70.059	0.55	79.02	7.81
MBB	Banks	4.33	27,100	-1.28	2.23%	331.352	-0.81	9.80	1.92
NVL	Real Estate Management & Development	4.05	102,000	0.00	0.79%	178.381	0.00	28.37	4.46
STB	Banks	3.20	24,300	-1.62	3.12%	384.342	-0.76	12.64	1.44
VCB	Banks	2.97	94,600	-1.36	2.22%	86.764	-0.59	17.09	3.35
VJC	Airlines	2.75	131,800	2.33	2.72%	135.135	0.90	473.07	4.21
HDB	Banks	2.59	24,100	-3.02	3.53%	48.022	-1.16	9.12	1.84
TPB	Banks	2.08	42,000	-1.41	3.37%	557.964	-0.43	10.00	2.22
SSI	Capital Markets	1.90	38,600	-1.53	3.30%	391.64	-0.43	20.74	3.38
CTG	Banks	1.59	28,700	-3.53	3.48%	584.635	-0.84	8.40	1.49
VRE	Real Estate Management & Development	1.59	28,250	0.18	1.96%	99.175	0.04	23.64	2.11
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.38	98,800	-0.20	3.09%	42.921	-0.04	17.00	3.93
KDH	Real Estate Management & Development	1.28	41,100	-0.48	1.47%	53.682	-0.09	20.91	2.96
PDR	Capital Markets	1.28	85,300	1.55	1.91%	383.971	0.28	29.41	7.44
SAB	Food Products	0.84	155,000	0.52	3.11%	7.541	0.06	21.25	4.77
GAS	Gas Utilities	0.77	104,000	0.48	6.44%	437.826	0.05	25.51	4.26
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.67	53,800	3.66	2.65%	200.36	0.34	16.73	2.74
BID	Banks	0.48	38,900	0.26	2.86%	41.072	0.02	15.79	1.92
GVR	Real Estate Management & Development	0.46	37,100	2.77	4.02%	127.724	0.18	31.43	3.07
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.46	12,650	3.69	3.61%	405.588	0.23	11.73	1.00
BVH	Beverages	0.34	59,500	2.76	4.48%	188.527	0.13	23.59	2.11

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
	GD khớp lệnh liên tục	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
	GD Thỏa thuận	- 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn